

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

**Nguyễn Thị Bình Tâm - Dương Văn Nhiệm
(đồng chủ biên)**

GIÁO TRÌNH
KIỂM NGHIỆM THÚ SẢN

Hà Nội - 2009

LỜI NÓI ĐẦU

Trong chương trình đào tạo Bác sỹ thú y, Kiểm nghiệm thú sản là môn học chuyên ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến cơ sở khoa học và tính pháp lý trong lĩnh vực hoạt động Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, Kiểm soát giết mổ, và Kiểm tra vệ sinh thú y các sản phẩm có nguồn gốc động vật. Giáo trình Kiểm soát vệ sinh thú y đã được xuất bản lần đầu vào năm 1984 do tác giả Phan Trịnh Chức biên soạn. Hơn 20 năm qua, những kiến thức, những kỹ thuật mới về Kiểm nghiệm thú sản được bổ sung không ngừng, cũng như những yêu cầu của xã hội về sản phẩm vật nuôi, về vệ sinh an toàn thực phẩm cũng có nhiều thay đổi trong tiến trình hội nhập kinh tế thế giới. Giáo trình xuất bản lần này đã cố gắng bổ sung những hiểu biết, những quy định mới cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, nội dung giáo trình vẫn coi trọng việc cung cấp những kiến thức cốt lõi, một số lĩnh vực mới đôi khi chỉ được đề cập trong giáo trình mà không đi sâu. Giáo trình biên soạn theo chương trình giảng dạy môn học của trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội từ năm 1993 đến 2009. Tham gia biên soạn có các tác giả:

- BSTY. Nguyễn Thị Bình Tâm biên soạn chương 1, 2, 3, 7, 8, và 9.

- ThS. Dương Văn Nhiệm biên soạn chương 4, 5, và 6.

Vì trình độ có hạn nên chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót trong biên soạn. Chúng tôi rất mong được sự đóng góp của các thầy, cô giáo, các em sinh viên, các nhà chuyên môn và các bạn đồng nghiệp để chất lượng sách ngày càng tốt hơn trong lần biên soạn sau.

Tập thể tác giả

MỤC LỤC

<i>Chương 1. BÀI MỞ ĐẦU</i>	
1.1. KHÁI NIỆM VỀ MÔN HỌC	5
1.2. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA MÔN HỌC	6
1.3. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN MÔN HỌC	7
1.4. MỐI QUAN HỆ CỦA MÔN HỌC VỚI CÁC MÔN HỌC KHÁC	8
1.5. HỆ THỐNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KIỂM DỊCH, KIỂM SOÁT GIẾT MỒ VÀ KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRONG NGÀNH THÚ Y	8
<i>Chương 2. KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT</i>	
2.1. Ý NGHĨA CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM DỊCH VỚI CÔNG TÁC VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT	11
2.2. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT	11
2.3. HIỆN TƯỢNG STRESS VẬN CHUYỂN	16
2.4. BỆNH PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN	17
<i>Chương 3. YÊU CẦU VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI NƠI GIẾT MỒ, CHẾ BIẾN THỊT ĐỘNG VẬT</i>	
3.1. NGUYÊN TẮC CHUNG	19
3.2. CÁC HÌNH THỨC CỦA CƠ SỞ GIẾT MỒ, CHẾ BIẾN THỊT ĐỘNG VẬT	20
3.3. HỆ THỐNG NƯỚC TRONG CƠ SỞ GIẾT MỒ, CHẾ BIẾN THỊT ĐỘNG VẬT	22
3.4. CÔNG TÁC VỆ SINH TIÊU ĐỘC TẠI CƠ SỞ GIẾT MỒ, CHẾ BIẾN THỊT	23
<i>Chương 4. KIỂM TRA VÀ CHĂM SÓC GIA SÚC TRƯỚC KHI GIẾT MỒ</i>	
4.1. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC KIỂM TRA VÀ CHĂM SÓC ĐỘNG VẬT TRƯỚC KHI GIẾT MỒ	26
4.2. KIỂM TRA ĐỘNG VẬT KHI ĐẾN LÒ MỒ	26
4.3. CHĂM SÓC ĐỘNG VẬT GIẾT THỊT	27
4.4. KIỂM TRA ĐỘNG VẬT TRƯỚC KHI GIẾT MỒ (Ante-mortem inspection)	28
4.5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỘNG VẬT SAU KHI KHÁM SÓNG	29
<i>Chương 5. QUÁ TRÌNH GIẾT MỒ VÀ KIỂM TRA THÚ Y SAU GIẾT MỒ</i>	
5.1. QUÁ TRÌNH GIẾT MỒ ĐỘNG VẬT	31
5.2. KIỂM TRA SAU GIẾT MỒ (Post-mortem inspection)	36
5.3. GHI KẾT QUẢ VÀ ĐÓNG DẤU TRÊN THÂN THỊT	45
<i>Chương 6. KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ THÂN THỊT, PHỦ TẠNG ĐỘNG VẬT KHÔNG ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN VỆ SINH</i>	
6.1. BỆNH TRUYỀN NHIỄM	47
6.2. BỆNH KÝ SINH TRÙNG	61
6.3. CÁC BỆNH KHÁC	65

Chương 7. KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM THỊT	
7.1. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA THỊT ĐỘNG VẬT NUÔI	69
7.2. HÌNH THÁI HỌC CỦA THỊT ĐỘNG VẬT	70
7.3. ĐẶC TRƯNG CỦA THỊT MỘT SỐ VẬT NUÔI	74
7.4. BIẾN ĐỔI Ở THỊT ĐỘNG VẬT SAU GIẾT MỔ	75
7.5. SỰ HƯ HỎNG CỦA THỊT	77
7.6. ĐÁNH GIÁ ĐỘ TƯƠI CỦA THỊT VẬT NUÔI	78
7.7. CÁC PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN THỊT	87
7.8. KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y CÁC SẢN PHẨM THỊT	89
Chương 8. KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y TRỨNG VÀ CÁC SẢN PHẨM TRỨNG	
8.1. HÌNH THÁI VÀ CẤU TẠO CỦA TRỨNG	97
8.2. NHỮNG TÍNH CHẤT CỦA TRỨNG	99
8.3. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRỨNG	101
8.4. BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN TRỨNG	106
Chương 9. KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y SỮA VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SỮA	
9.1. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA SỮA	109
9.2. TÍNH CHẤT ĐẶC TRƯNG CỦA SỮA	113
9.3. SỰ HƯ HỎNG CỦA SỮA	115
9.4. CÁC PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN SỮA	116
9.5. KIỂM NGHIỆM SỮA VÀ CÁC SẢN PHẨM SỮA	118
PHỤ LỤC	
PHỤ LỤC 1: XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ BÉO TỐT CỦA GIA SÚC GIẾT THỊT VÀ ĐẶC ĐIỂM MỘT SỐ GIỐNG LỢN Ở VIỆT NAM	131
PHỤ LỤC 2: Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch	134
PHỤ LỤC 3: Quy định số lượng động vật, khối lượng sản phẩm động vật phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi huyện và miễn kiểm dịch	141
PHỤ LỤC 4a: Dấu kiểm soát giết mổ gia súc tại cơ sở giết mổ xuất khẩu	144
PHỤ LỤC 4b: Dấu kiểm soát giết mổ gia súc tại cơ sở giết mổ nội địa	146
PHỤ LỤC 4c: Dấu kiểm soát giết mổ gia cầm tại cơ sở giết mổ xuất khẩu	147
PHỤ LỤC 4d: Dấu kiểm soát giết mổ gia cầm tại cơ sở giết mổ nội địa	148
TÀI LIỆU THAM KHẢO	149

Chương 1. BÀI MỞ ĐẦU

1.1. KHÁI NIỆM VỀ MÔN HỌC

Kiểm nghiệm thú sản là môn khoa học nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật để kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn vệ sinh thú y các sản phẩm vật nuôi như thịt, sữa, trứng,... và cả những phụ phẩm (xương, da, ruột,...) nhằm đảm bảo cung cấp cho xã hội các sản phẩm có chất lượng, đáp ứng yêu cầu vệ sinh thực phẩm; đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng, an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi và không gây ô nhiễm môi trường.

Thực phẩm có nguồn gốc động vật như thịt, trứng, sữa,... và các sản phẩm của chúng, luôn có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội nhân loại, là nguồn cung cấp protein chủ yếu cho cơ thể con người trong quá trình sinh trưởng, phát triển và hoạt động. Từ xa xưa, khi sử dụng động vật làm thức ăn, con người đã có thể bị mắc một số bệnh từ động vật truyền lây sang (Zoonosis) như bệnh Nhiệt thán (Anthrax), Xoắn khuẩn (Leptospirosis), Gạo lợn (Cysticercosis suum)... do vậy, con người đã luôn quan tâm đến việc kiểm tra các thức ăn có nguồn gốc động vật. Ngày nay, với trình độ phát triển hiện đại của khoa học kỹ thuật, các sản phẩm vật nuôi ngày càng phong phú và nhu cầu tiêu dùng trong đời sống xã hội cũng ngày càng thay đổi. Mặt khác, trong bối cảnh của quá trình toàn cầu hoá, các hoạt động du lịch, thương mại càng phát triển và các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm nguy hiểm cũng có chiều hướng lây lan rộng. Do vậy, vai trò và trách nhiệm của môn Kiểm nghiệm thú sản càng trở nên cần thiết trong đời sống kinh tế xã hội của đất nước. Tùy theo điều kiện của mỗi quốc gia mà việc quy định về các đối tượng kiểm tra khác nhau. Việt Nam trong điều kiện đang phát triển và hội nhập kinh tế, với mục đích ngăn chặn dịch bệnh lây lan, bảo vệ và phát triển động vật để cung cấp động vật, sản phẩm động vật có chất lượng cao cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; bảo vệ sức khỏe cho nhân dân và môi trường sinh thái, theo Pháp lệnh Thú y (đã được sửa đổi, bổ sung và được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/4/2004 và được Chủ tịch nước ký lệnh công bố số 06/2004/L/CTN ngày 12/5/2004) quy định hoạt động Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Kiểm soát giết mổ động vật và Kiểm tra vệ sinh thú y các sản phẩm có nguồn gốc động vật được thực hiện trên các đối tượng sau:

- Động vật: bao gồm việc kiểm tra, phát hiện các bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng ở gia súc, gia cầm đã hay chưa có ở Việt Nam; các bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng của động vật nuôi thuộc diện kiểm dịch quốc tế; những bệnh cần kiểm tra ghi trong các hiệp định mua bán, trao đổi, viện trợ mà Việt Nam ký với nước ngoài; các chất độc (chất nội tiết, kháng sinh, hoá chất bảo vệ thực vật, kim loại nặng,...) gây hại cho người và động vật; các loại chim muông, động vật hoang dã và các động vật khác (ong, tằm, thủy sản).
- Sản phẩm động vật gồm sản phẩm làm thực phẩm cho người, gia súc (thịt, trứng, sữa và các dạng chế phẩm, mật ong và các chế phẩm, trứng tằm, bột thịt, bột cá, bột xương, bột máu,...); các sản phẩm làm nguyên liệu công nghiệp (da, lông, xương, sừng, móng,...), các dược liệu có nguồn gốc động vật (mật gấu, nọc ong,...).
- Các phương tiện, vật dụng có liên quan đến vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

1.2. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA MÔN HỌC

1.2.1. Mục đích

Mục đích của các hoạt động Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Kiểm soát giết mổ và Kiểm tra vệ sinh thú y các sản phẩm vật nuôi nhằm:

a- Đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng trước các mối nguy cơ gây bệnh:

Trong quá trình tiếp xúc với động vật hay sử dụng sản phẩm động vật làm thức ăn; các mối nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe của con người có thể xảy ra như :

- Các bệnh truyền nhiễm: bệnh Nhiệt thán (Anthrax), Sảy thai truyền nhiễm (Brucellosis), Lao (Tuberculosis), Xoắn khuẩn (Leptospirosis), Bò điên (Bovine Spongiform Encephalopathy - BSE), Cúm gia cầm thể độc lực cao (Highly Pathogenic Avian Influenza- HPAI)... đều có thể lây truyền sang người do việc tiêu dùng các sản phẩm của động vật mắc bệnh hay trong quá trình tiếp xúc với động vật ốm.

- Các bệnh ký sinh trùng như Giun xoắn (Trichinellosis), Gạo lợn (Cysticercosis suum), Gạo bò (Cysticercosis bovis),... đều có thể lây sang người khi ăn phải thịt của động vật nhiễm bệnh nấu chưa chín.

- Ngộ độc bởi độc tố của nhóm vi khuẩn gây ngộ độc thực phẩm như *Staphylococcus aureus*, *Salmonella*, *Clostridium botulium*, *E.coli* O₁₅₇H₇, *Listeria*, *Campylobacter*... có mặt trong thực phẩm.

Ngoài ra, việc sử dụng không hợp lý các chất kháng sinh, hoóc-môn tăng trưởng, các chất hoá học độc hại trong chăn nuôi gia súc, gia cầm,... cũng như việc lạm dụng các chất hoá học trong việc bảo quản, giả mạo thành phần,... đã gây hậu quả xấu đến sức khỏe của người tiêu dùng và đang là mối lo ngại của xã hội (thí dụ như vụ thịt và trứng gà bị nhiễm Doxin ở Bỉ, Ai-len, vụ nhiễm Melamin trong sữa và các sản phẩm sữa ở Trung Quốc,...).

b- Ngăn chặn dịch bệnh lây lan, đảm bảo sức khỏe và sự phát triển cho đàn vật nuôi:

Động vật đưa đến giết thịt tại các cơ sở giết mổ, chế biến có thể ở các trạng thái sức khỏe khác nhau: khỏe mạnh, đang trong thời gian nung bệnh hay ốm yếu. Nhiệm vụ của cán bộ thú y làm công tác Kiểm soát giết mổ tại các cơ sở này phải phát hiện, cách ly sớm những động vật mắc bệnh thông qua khâu kiểm tra trước lúc giết mổ cũng như việc tiến hành kiểm tra thân thịt, phủ tạng sau khi giết mổ; cần phát hiện kịp thời, có biện pháp xử lý thích hợp với các thân thịt, phủ tạng không đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y, nhằm hạn chế sự khuếch tán của mầm bệnh ra môi trường, đồng thời kết hợp với hoạt động Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển để ngăn ngừa dịch bệnh lây lan, đảm bảo sự phát triển của đàn vật nuôi.

1.2.2. Ý nghĩa

a- Về mặt kinh tế:

- Hoạt động Kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật lưu thông trong nước và xuất nhập khẩu là khâu quan trọng trong công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi và hạn chế những tổn thất do dịch bệnh gây ra cho nền kinh tế xã hội. Thí dụ, bệnh bò điên (BSE) xảy ra ở Anh năm 1987 đã làm tổn thất 2,58 tỷ đô la Mỹ cho nền kinh tế Châu Âu (do phải hủy lượng thức ăn bột thịt, bột xương) và việc phải giết khoảng 100.000 con bò trên 30 tháng tuổi theo quyết định của Liên minh Châu Âu cũng làm mất đi 120 triệu đô la Mỹ, ngoài ra đã có 80 người Anh, 2 người Pháp chết vì bệnh Creutzfeldt Jakob (CJD)- một bệnh được xếp cùng nhóm với bệnh BSE. Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (Porcine Respiratory and Reproductive Syndrome- PRRS) xảy ra ở Mỹ năm 1987, theo đánh giá của các chuyên gia

Mỹ, hàng năm nước này phải gánh chịu tổn thất và chi phí cho công tác phòng chống bệnh lên đến 560 triệu đô la. Năm 2007, có 30 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới báo cáo xuất hiện dịch Cúm gia cầm thể độc lực cao (HPAI), đã gây tổn thất lớn cho nền kinh tế toàn cầu và là mối đe dọa cho sức khỏe nhân loại. Tại Việt Nam, bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao (HPAI), bệnh Lở mồm long móng (Foot and Mouth Disease), hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRS) xảy ra trong thời gian qua đã và đang gây thiệt hại nhiều cho ngành chăn nuôi và cho nền kinh tế nước ta.

- Hoạt động giám sát Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, chế biến xuất khẩu các sản phẩm động vật đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo uy tín của các mặt hàng xuất khẩu với các bạn hàng, đảm bảo việc thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu vệ sinh thú y về chất lượng trong các hợp đồng buôn bán đã ký kết.

b- Về khoa học:

Thông qua hoạt động Kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật hay Kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ động vật có thể thu thập số liệu, cung cấp tài liệu cho công tác nghiên cứu khoa học. Nơi giết mổ động vật thường tập trung một số lượng động vật nhất định nên có điều kiện thuận lợi giúp cho việc thu thập các tiêu bản bệnh tích, các số liệu điều tra về các bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng của gia súc, gia cầm; là nơi thử nghiệm thuốc..., cung cấp các phát hiện mới về cơ thể học, về giải phẫu, bệnh lý và giúp cho công tác chẩn đoán lâm sàng được chính xác.

1.3. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN MÔN HỌC

Ngay từ thế kỷ 17, tại một số nước Châu Âu đã thành lập ban kiểm soát các sản phẩm động vật do cảnh sát đảm nhiệm. Đến thế kỷ 18-19, khi mà kiến thức y học phát triển, công việc này được giao cho các thầy thuốc bên y tế. Tới đầu thế kỷ 20, người ta nhận thấy các thầy thuốc nhân y chưa am hiểu tường tận về bệnh tật của gia súc nên không đảm nhiệm được nhiệm vụ quan trọng là ngăn ngừa dịch bệnh gia súc lây lan, từ đó công việc được giao cho bên thú y đảm nhiệm. Ở Việt Nam, ngay trong thời kỳ phong kiến đã có những đạo luật ngăn cấm giết mổ trâu bò bừa bãi để đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp; việc giết mổ trâu bò phải được chính quyền cho phép. Trong thời kỳ Pháp thuộc, đã có trường Thú y Đông Dương đào tạo thú y sĩ làm nhiệm vụ khám thịt tại các lò mổ của một số thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Sài Gòn và kiểm dịch động vật tại các tỉnh biên giới. Sau cách mạng tháng Tám, việc tổ chức giết mổ gia súc tập trung đã được chính quyền cách mạng quan tâm; công tác Kiểm soát sát sinh được tổ chức lại ở các thành phố, tỉnh, huyện. Hệ thống các trường đại học, trung cấp được phát triển đã đào tạo ra một đội ngũ cán bộ thú y làm công tác Kiểm dịch động vật, Kiểm soát giết mổ song còn nhiều hạn chế trong hoạt động (vị trí chưa được đặt đúng, đối tượng kiểm tra chưa được giao dứt khoát, chưa có sự kết hợp đồng bộ với các cơ quan hữu quan, còn thiếu các văn bản, pháp chế, nghị định làm cơ sở cho việc thực hiện, trang bị cơ sở vật chất cho các phòng thí nghiệm chuyên ngành còn sơ sài, lạc hậu, công tác đào tạo bổ sung, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành còn hạn chế...). Đến nay, các tình trạng trên đã và đang được khắc phục: Pháp lệnh thú y đã được thông qua, ban hành từ năm 1993 và có bổ sung, sửa đổi vào năm 2004, đã có các văn bản cụ thể hướng dẫn việc thi hành Pháp lệnh Thú y, các nghị định về điều lệ Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Kiểm soát giết mổ và Kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật, các tiêu chuẩn vệ sinh chuyên ngành. Đội ngũ cán bộ thú y hoạt động trong lĩnh vực này càng đông đảo, được đào tạo bổ sung các kiến thức chuyên ngành ở trong và ngoài nước; các phòng thí nghiệm trung tâm được trang bị bổ sung các thiết bị máy móc hiện đại để đáp ứng với sự đổi mới của nền kinh tế đất nước,

với sự hội nhập thế giới. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại cần phải khắc phục trong hoạt động Kiểm soát giết mổ, Kiểm dịch động vật sản phẩm động vật, Kiểm tra vệ sinh thú y.

1.4. MỐI QUAN HỆ CỦA MÔN HỌC VỚI CÁC MÔN HỌC KHÁC

Môn học Kiểm nghiệm thú sản sử dụng kiến thức của nhiều môn khoa học khác: Các hằng số sinh lý về thân nhiệt, tần số hô hấp, nhu động dạ cỏ của gia súc đều là các tư liệu cần thiết cho công tác kiểm tra gia súc trước lúc giết mổ; Với công tác kiểm tra thân thịt, phủ tạng sau khi giết mổ chủ yếu dựa trên những biến đổi của các tổ chức, các hạch lâm ba cục bộ, do vậy đòi hỏi người cán bộ thú y phải nắm vững vị trí các hạch lâm ba cần khám, các kiến thức về giải phẫu bệnh lý, bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng, nội khoa, ngoại khoa, sản khoa... Mặt khác, quá trình hư hỏng của sản phẩm động vật luôn là quá trình biến đổi sinh hoá của các thành phần dinh dưỡng protein, lipid, glucit có trong sản phẩm dưới tác động của vi sinh vật và các nhân tố ngoại cảnh. Do vậy, cơ sở của hệ phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm động vật chính là các phương pháp cảm quan, hóa lý, vi sinh vật. Ngoài ra, đối với các cán bộ thú y công tác tại các trung tâm nghiên cứu chuyên ngành còn phải nắm vững các kiến thức phân tích các chất tồn dư để đáp ứng với yêu cầu thực tiễn.

1.5. HỆ THỐNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KIỂM DỊCH, KIỂM SOÁT GIẾT MỔ VÀ KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRONG NGÀNH THÚ Y

Tổ chức hoạt động Kiểm dịch, Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thú y động vật và sản phẩm động vật trong hệ thống tổ chức hoạt động của ngành thú y theo Sơ đồ 1.1.

Pháp lệnh thú y đã phân định trách nhiệm trong việc KĐĐV & SPĐV, KSGM và KTVSTY:

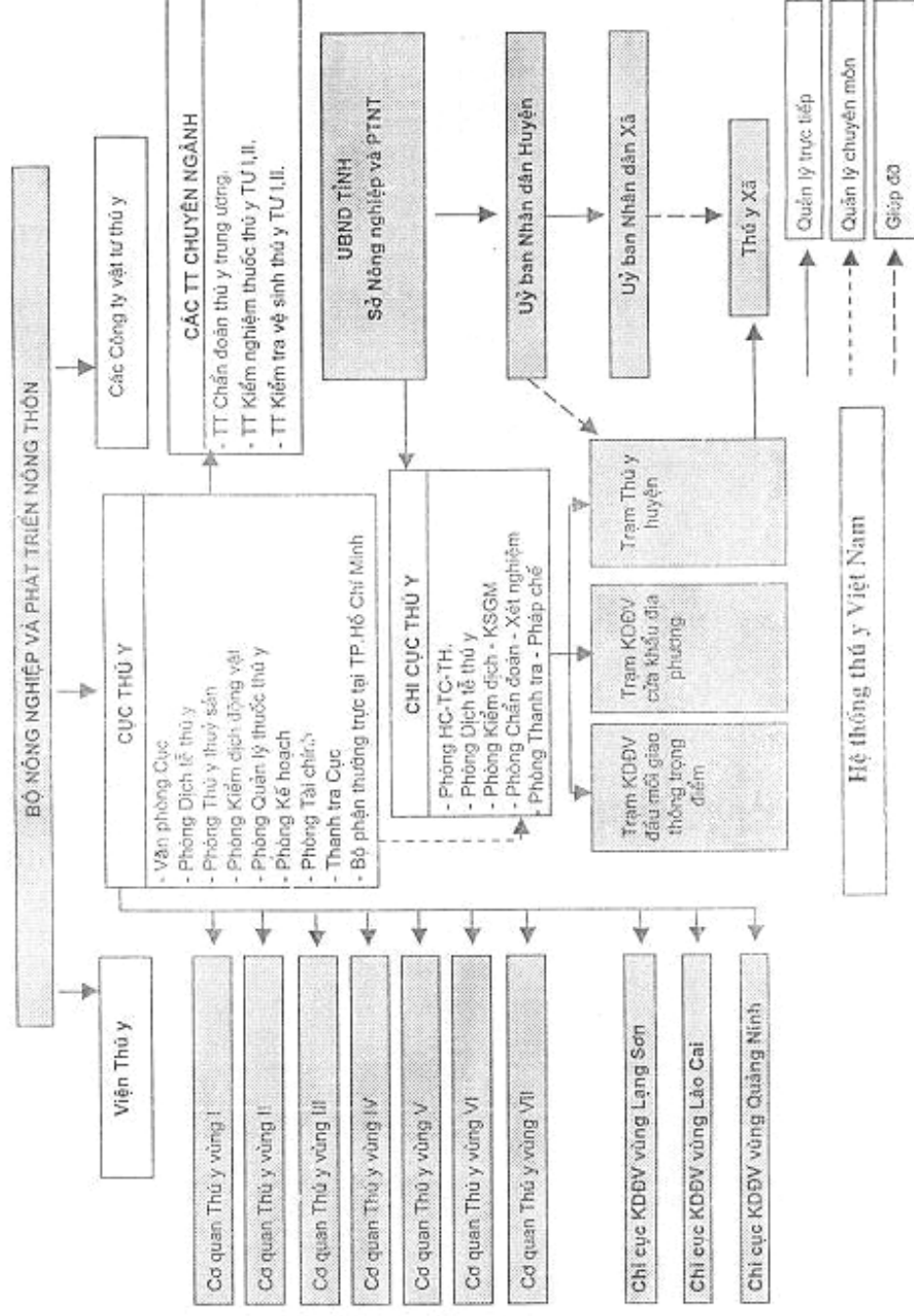
- Cơ quan quản lý nhà nước về thú y cấp tỉnh chịu trách nhiệm Kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong nước và có trách nhiệm Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế động vật phục vụ cho tiêu dùng nội địa.
- Cơ quan quản lý nhà nước về thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chịu trách nhiệm Kiểm dịch, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật xuất, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam; chịu trách nhiệm Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế động vật xuất khẩu.

Các bác sỹ thú y, kỹ thuật viên thú y có kinh nghiệm thâm niên công tác ít nhất là ba năm, phải qua lớp học kỹ thuật nghiệp vụ, được Cục Thú y hay các Chi cục Thú y của tỉnh, thành phố có quyết định cử làm công tác KĐĐV, KSGM và KTVSTY động vật và sản phẩm động vật. Các cán bộ này có nhiệm vụ sau:

- Thực hiện việc Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Kiểm soát giết mổ, sơ chế động vật; Kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định của pháp luật về thú y.
- Trong khi làm nhiệm vụ kiểm dịch viên phải mang trang phục, đeo phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch viên động vật và mang các thiết bị, phương tiện cần thiết.
- Kiên nghị với cấp có thẩm quyền trong việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận kiểm dịch động vật.

Các văn bản pháp quy liên quan đến Kiểm dịch động vật, Kiểm soát giết mổ và Kiểm tra vệ sinh thú y đã được ban hành là cơ sở pháp lý cho hoạt động.

Sơ đồ 1.1. Hệ thống Thú y Việt Nam



CÂU HỎI THẢO LUẬN CHƯƠNG 1

- 1- Mục đích và ý nghĩa của hoạt động Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Kiểm soát giết mổ; Kiểm tra vệ sinh thú y trong xã hội?
- 2- Hệ thống tổ chức Kiểm dịch động vật, Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thú y ở Việt Nam và sự phân định trách nhiệm hoạt động?
- 3- Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ thú y hoạt động trong lĩnh vực Kiểm dịch, Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thú y và liên hệ với thực tiễn?
- 4- Cơ sở khoa học và pháp lý cho hoạt động Kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, Kiểm soát giết mổ, và Kiểm tra vệ sinh thú y?

Tailieu.vn

Chương 2. KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT

2.1. Ý NGHĨA CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM DỊCH VỚI CÔNG TÁC VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT

Việc tiến hành vận chuyển động vật, sản phẩm động vật từ nơi sản xuất (các cơ sở chăn nuôi, trang trại, nơi chế biến,...) tới nơi giết mổ, tiêu thụ (lò mổ, nhà máy chế biến, khu dân cư,...) là hoạt động cần thiết và tất yếu trong đời sống xã hội góp phần bình ổn sinh hoạt cho các thành phố lớn, khu đông dân cư sinh sống, các khu công nghiệp và hoạt động giao lưu thương mại. Ngoài ra, vận chuyển động vật còn góp phần điều hòa, cải tạo con giống và đảm bảo cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến xuất khẩu. Do vậy hoạt động Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật được xem là một trong những khâu quan trọng trong công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi và trong công tác Kiểm soát giết mổ. Thực hiện tốt khâu Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật góp phần ngăn chặn dịch bệnh, đảm bảo cho sự phát triển của đàn vật nuôi và giảm những tổn thất kinh tế cho xã hội.

2.2. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT

2.2.1. Các khái niệm

a- Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: là việc thực hiện các phương pháp chẩn đoán, xét nghiệm động vật và sản phẩm động vật để phát hiện các yếu tố gây bệnh, gây hại cho sức khỏe con người, động vật bao gồm: các vi sinh vật, ký sinh trùng, trứng và ấu trùng ký sinh trùng, chất nội tiết, chất độc, chất tồn dư, các loài động vật gây hại cho người, động vật, môi trường, hệ sinh thái.

b- Khu cách ly kiểm dịch: là nơi nuôi giữ động vật, bảo quản sản phẩm động vật, cách ly hoàn toàn với động vật, sản phẩm động vật khác trong một thời gian nhất định để kiểm dịch.

c- Tiêu chuẩn vệ sinh thú y (VSTY): là các chỉ tiêu kỹ thuật về vệ sinh thú y đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát triển động vật không gây hại cho sức khỏe con người và không gây ô nhiễm môi trường.

d- Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: là vùng, cơ sở được xác định mà ở đó không xảy ra bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật và hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh.

e- Tạm nhập, tái xuất: là việc hàng hoá được đưa từ nước ngoài hay từ các khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật vào Việt Nam, có làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và làm thủ tục xuất khẩu chính hàng hoá đó ra khỏi Việt Nam.

f- Tạm xuất, tái nhập: là việc hàng hoá được đưa ra nước ngoài hay từ các khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật, có làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam và làm thủ tục nhập khẩu lại chính hàng hoá đó vào Việt Nam.

h- Chuyển cửa khẩu: là việc mua hàng từ một nước, vùng lãnh thổ ngoài Việt Nam để bán cho một nước, vùng lãnh thổ ngoài Việt Nam mà không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.

i- Quá cảnh lãnh thổ Việt Nam: là việc vận chuyển hàng hoá thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài qua lãnh thổ Việt Nam kể cả việc trung chuyển, chuyển tải, lưu kho, chia tách lô hàng, thay đổi phương thức vận tải hay các công việc khác được thực hiện trong thời gian quá cảnh.

2.2.2. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong nước

a- Khai báo kiểm dịch:

Chủ hàng có động vật, sản phẩm động vật trước khi tiến hành vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thuộc Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch (theo Quyết định số 45/2005/QĐ-BNN), với số lượng theo quy định ra khỏi huyện trong phạm vi tỉnh (Quyết định số 47/2005/QĐ-BNN) phải đăng ký, khai báo kiểm dịch với trạm thú y huyện, quận, thị xã. Khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch với số lượng theo quy định ra tỉnh ngoài sẽ phải đăng ký, khai báo kiểm dịch với chi cục thú y tỉnh, thành phố. Theo quy định của nghị định số 33/2005/NĐ-CP: thời gian khai báo trước ít nhất là 5 ngày nếu động vật đã được áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc theo quy định và còn miễn dịch; từ 15- 30 ngày nếu động vật chưa được áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc theo quy định hoặc không có miễn dịch. Khai báo trước ít nhất 3 ngày đối với sản phẩm động vật đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y hay gửi qua đường bưu điện và 10 ngày đối với sản phẩm động vật chưa được kiểm tra, xét nghiệm các chỉ tiêu thú y. Hồ sơ đăng ký, khai báo kiểm dịch gồm:

- Giấy đăng ký Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển theo mẫu quy định.
- Bản sao giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh nơi xuất phát của động vật (nếu có).
- Giấy chứng nhận tiêm phòng, phiếu kết quả xét nghiệm bệnh của động vật (nếu có);
- Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y của sản phẩm động vật và các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Trong phạm vi 2 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kiểm dịch hợp lệ, cơ quan thú y tiếp nhận hồ sơ phải vào sổ đăng ký kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về thời gian, địa điểm và nội dung kiểm dịch; hướng dẫn chủ hàng đưa động vật, sản phẩm động vật đến khu cách ly kiểm dịch và phải tiến hành kiểm dịch chậm nhất sau 2 ngày kể từ khi động vật, sản phẩm động vật được tập trung tại địa điểm đã quy định.

b- Nội dung, trình tự tiến hành kiểm dịch:

- Đối với động vật: kiểm tra số lượng, chủng loại động vật theo hồ sơ đăng ký kiểm dịch. Kiểm tra lâm sàng động vật: quan sát toàn đàn hay nhóm động vật ở các trạng thái nghỉ, vận động (đi lại, hô hấp, ăn uống,...), lưu ý các biểu hiện bất thường về hô hấp, hành vi, cấu tạo hình thể, màu sắc bất thường,... Tách riêng những con có thể trạng yếu, động vật có biểu hiện triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm hoặc nghi mắc bệnh truyền nhiễm. Lấy mẫu xét nghiệm các bệnh theo quy định trước khi vận chuyển (đối với động vật làm giống, lấy sữa) các bệnh theo yêu cầu của chủ hàng (nếu có). Tiêm phòng hay áp dụng các biện pháp phòng bệnh khác đối với bệnh thuộc Danh mục bệnh phải tiêm phòng khi vận chuyển động vật (trừ động vật sử dụng với mục đích giết mổ) nếu động vật chưa có giấy chứng nhận tiêm phòng hay giấy chứng nhận tiêm phòng không hợp lệ; các bệnh theo yêu cầu của chủ hàng (nếu có).

Đối với động vật xuất phát từ vùng an toàn dịch bệnh thì không phải làm xét nghiệm, áp dụng các biện pháp phòng bệnh đối với những bệnh được công nhận an toàn dịch bệnh. Tiến hành diệt ký sinh trùng và đánh dấu động vật đủ điều kiện, tiêu chuẩn vệ sinh thú y theo quy định.

- Đối với sản phẩm động vật: kiểm tra số lượng, chủng loại sản phẩm động vật theo hồ sơ đăng ký của chủ hàng; kiểm tra tình trạng bao gói, bảo quản sản phẩm, tiến hành kiểm tra cảm

quan đối với sản phẩm động vật; kiểm tra dấu Kiểm soát giết mổ, tem Kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm tươi sống sau giết mổ. Lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu VSTY đối với các sản phẩm động vật chưa xét nghiệm các chỉ tiêu VSTY theo quy định hay chưa có dấu Kiểm soát giết mổ, tem Kiểm tra vệ sinh thú y và theo yêu cầu của chủ hàng (nếu có). Tiến hành khử trùng, tiêu độc đối với lô hàng theo quy định; đánh dấu và niêm phong bao bì chứa đựng đối với sản phẩm động vật đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

- Đối với phương tiện vận tải, dụng cụ kèm theo: kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với phương tiện vận tải và các vật dụng kèm theo, giám sát việc vệ sinh, tiêu độc, khử trùng các phương tiện vận tải, các vật dụng kèm theo ít nhất 6 giờ trước khi bốc xếp hàng. Phương tiện vận chuyển sản phẩm động vật là xe lạnh chuyên dụng phù hợp với tính chất của sản phẩm phải được vệ sinh sạch sẽ trước khi vận chuyển. Tiến hành niêm phong các phương tiện vận chuyển sau khi đã khử trùng, tiêu độc.

Sau khi thực hiện kiểm dịch, nếu động vật đủ tiêu chuẩn VSTY, đã được tiêm phòng hay áp dụng các biện pháp phòng bệnh khác và có miễn dịch; sản phẩm động vật đủ tiêu chuẩn VSTY thì kiểm dịch viên cần tiến hành:

- Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật đủ tiêu chuẩn VSTY trong phạm vi 24 giờ trước khi vận chuyển. Hồ sơ kiểm dịch cấp cho chủ hàng gồm: giấy chứng nhận kiểm dịch, bảng kê mã số đánh dấu động vật theo quy định. Trong ngày bốc hàng cần kiểm tra lại lâm sàng đối với động vật; kiểm tra niêm phong kẹp chì đối với sản phẩm động vật và phương tiện vận tải (nếu xe lạnh phải kiểm tra nhiệt độ đảm bảo yêu cầu bảo quản hàng theo đúng quy định, thí dụ: xe vận chuyển thịt lạnh đông cần nhiệt độ - 18 °C; với thịt tươi, sữa yêu cầu nhiệt độ 0 – 5 °C).

Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp động vật, sản phẩm động vật lên phương tiện vận chuyển, hướng dẫn chủ hàng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc khu cách ly kiểm dịch, nơi bốc xếp động vật, sản phẩm động vật.

Những động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch và xử lý theo quy định.

Tại trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, các hoạt động Kiểm dịch thực hiện theo quy trình sau:

- Kiểm tra giấy chứng nhận kiểm dịch và các giấy tờ khác có liên quan.

- Kiểm tra số lượng, chủng loại động vật, sản phẩm động vật theo giấy chứng nhận kiểm dịch, mã số của động vật, dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y, dấu niêm phong phương tiện vận chuyển và các dụng cụ, bao bì chứa đựng.

- Kiểm tra tình trạng sức khỏe động vật, thực trạng vệ sinh thú y sản phẩm động vật.

- Kiểm tra thực trạng vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng có liên quan trong quá trình vận chuyển.

- Đóng dấu xác nhận vào mặt sau giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (với giấy chứng nhận kiểm dịch hợp lệ), phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y và tiến hành xử lý nếu các đối tượng trên khi không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y (lập biên bản tạm đình chỉ vận chuyển, khử trùng tiêu độc các phương tiện vận chuyển, vật dụng, khi đi qua vùng có dịch).

2.2.3. Thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam

a. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu

Các chủ hàng khi xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật thuộc Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch phải đăng ký kiểm dịch với cơ quan kiểm dịch

động vật có thẩm quyền; thời gian đăng ký, khai báo kiểm dịch trước khi xuất hàng ít nhất từ 15 ngày đến 30 ngày với động vật; 10 ngày đối với sản phẩm động vật; 5 ngày trước khi gửi hàng qua đường bưu điện. Hồ sơ đăng ký kiểm dịch gồm:

- Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu theo mẫu quy định.
- Bản sao yêu cầu VSTY của chủ hàng hoặc nước nhập khẩu đối với động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu (nếu có).
- Bản sao hợp đồng buôn bán, các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trong phạm vi 5 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký kiểm dịch hợp lệ, cơ quan Kiểm dịch động vật có thẩm quyền có trách nhiệm vào sổ đăng ký kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về thời gian, địa điểm và nội dung tiến hành kiểm dịch. Khi động vật, sản phẩm động vật được tập trung đến khu cách ly kiểm dịch, việc kiểm tra được tiến hành theo quy trình, thủ tục kiểm dịch do cơ quan thẩm quyền nhà nước ban hành. Sau khi kiểm dịch, tiến hành cấp giấy chứng nhận kiểm dịch cho động vật, sản phẩm động vật đủ tiêu chuẩn VSTY trước khi bốc xếp hàng trong phạm vi 24 giờ. Trong trường hợp xác định động vật, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, sản phẩm thuộc diện kiểm dịch không đảm bảo tiêu chuẩn VSTY theo yêu cầu của nước nhập khẩu hàng thì cơ quan kiểm dịch động vật yêu cầu chủ hàng hoá thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

Tại cửa khẩu xuất hàng, cơ quan Kiểm dịch động vật thực hiện: kiểm tra hồ sơ kiểm dịch, kiểm tra lại số lượng, chủng loại động vật, sản phẩm động vật. Nếu hồ sơ hợp lệ, động vật khoẻ mạnh; sản phẩm động vật đảm bảo yêu cầu VSTY, được bao gói, bảo quản thì làm thủ tục cho phép xuất khẩu hay đổi giấy chứng nhận kiểm dịch nếu chủ hàng hay nước nhập khẩu có yêu cầu; trường hợp động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo tiêu chuẩn VSTY sẽ xử lý theo quy định; đồng thời tiến hành giám sát việc vệ sinh, tiêu độc phương tiện vận chuyển, dụng cụ, chất thải,... sau khi vận chuyển.

b. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu

Chủ hàng có nhu cầu nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch hoặc động vật, sản phẩm động vật lạ chưa có ở Việt Nam phải đăng ký kiểm dịch nhập khẩu với Cục Thú y. Hồ sơ đăng ký gồm:

- Giấy đăng ký kiểm dịch nhập khẩu theo mẫu quy định.
- Bản sao công chứng giấy đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp).
- Giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định.
- Tài liệu liên quan đến việc kiểm dịch nhập khẩu động vật và sản phẩm động vật. Trong phạm vi 7 ngày sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, căn cứ vào tình hình dịch bệnh động vật của nước xuất khẩu hàng và tình hình dịch bệnh trong nước, Cục Thú y trả lời không chấp thuận hay chấp thuận và hướng dẫn việc kiểm dịch nhập khẩu. Sau khi được Cục Thú y chấp thuận chủ hàng phải khai báo, đăng ký kiểm dịch với cơ quan kiểm dịch động vật được Cục Thú y chỉ định (theo quy định tại điều 30 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP); thời gian khai báo đăng ký kiểm dịch nhập khẩu trước khi hàng đến cửa khẩu ít nhất là 15 ngày và 5 ngày trước khi hàng đến bưu điện. Hồ sơ đăng ký gồm:
- Giấy đăng ký kiểm dịch nhập khẩu theo mẫu quy định.
- Văn bản chấp thuận của Cục Thú y về việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.
- Bản sao giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất hàng và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trong phạm vi 5 ngày nhận được hồ sơ khai báo kiểm dịch hợp lệ, cơ quan Kiểm dịch động vật có trách nhiệm vào sổ đăng ký kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian, nội dung kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y khu cách ly kiểm dịch. Trường hợp nhập khẩu bằng đường biển, đường hàng không, việc tiến hành kiểm tra hồ sơ kiểm dịch, tình

trạng sức khoẻ động vật, thực trạng sản phẩm động vật tại phao số 0 hay tại khu vực sân đỗ cảng hàng không. Tại cửa khẩu nhập, cơ quan kiểm dịch kiểm tra hồ sơ kiểm dịch nhập khẩu, kiểm tra thực trạng hàng nhập, đối chiếu với giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu về số lượng, chủng loại hàng nhập, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, tiêu độc phương tiện vận chuyển, giám sát việc xử lý chất thải, chất độn phát sinh trong quá trình vận chuyển hàng. Nếu hồ sơ kiểm dịch hợp lệ, động vật khoẻ mạnh, sản phẩm động vật không có dấu hiệu biến chất hay mang mầm bệnh thì cơ quan kiểm dịch động vật làm thủ tục kiểm dịch nhập khẩu để chủ hàng làm thủ tục hải quan và hướng dẫn chủ hàng chuyển động vật, sản phẩm động vật đến khu cách ly kiểm dịch (đối với động vật nhập khẩu để giết mổ được đưa thẳng đến cơ sở giết mổ đã được chỉ định hay khu vực nuôi nhốt cách ly chờ giết mổ). Trường hợp động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu không đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y; cơ quan kiểm dịch động vật thực hiện xử lý theo quy định.

Việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu tại khu cách ly kiểm dịch được tiến hành chậm nhất sau 3 ngày kể từ khi động vật được đưa đến khu cách ly và sau 2 ngày khi sản phẩm động vật đưa đến khu cách ly; thời gian cách ly kiểm dịch tùy theo từng bệnh, từng loài động vật nhưng không quá 45 ngày, thời gian cách ly kiểm dịch với sản phẩm động vật không quá 10 ngày. Trình tự, nội dung kiểm dịch phải được thực hiện theo quy trình kỹ thuật do cơ quan thẩm quyền nhà nước quy định đối với từng loại đối tượng cụ thể như: động vật làm giống, nuôi thương phẩm, làm cảnh, sản phẩm động vật lạnh đông, qua chế biến đóng hộp,... Cơ quan kiểm dịch hướng dẫn chủ hàng hoá tiến hành các biện pháp vệ sinh, tiêu độc các phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi, môi trường. Hết thời gian cách ly kiểm dịch nếu động vật đủ tiêu chuẩn VSTY, đã được tiêm phòng, có miễn dịch, các sản phẩm động vật đạt tiêu chuẩn VSTY sẽ được cơ quan kiểm dịch cấp giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu cho phép đưa vào sản xuất, sử dụng trong phạm vi 24 giờ trước khi vận chuyển về nơi tiếp nhận và thông báo cho cơ quan thú y nơi tiếp nhận về tình hình dịch bệnh của động vật, kết quả xét nghiệm bệnh, kết quả tiêm phòng và các thông tin khác. Không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu trong trường hợp động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y và tiến hành xử lý theo quy định.

c. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam

Được thực hiện theo điều 29 của Pháp lệnh thú y.

d. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật

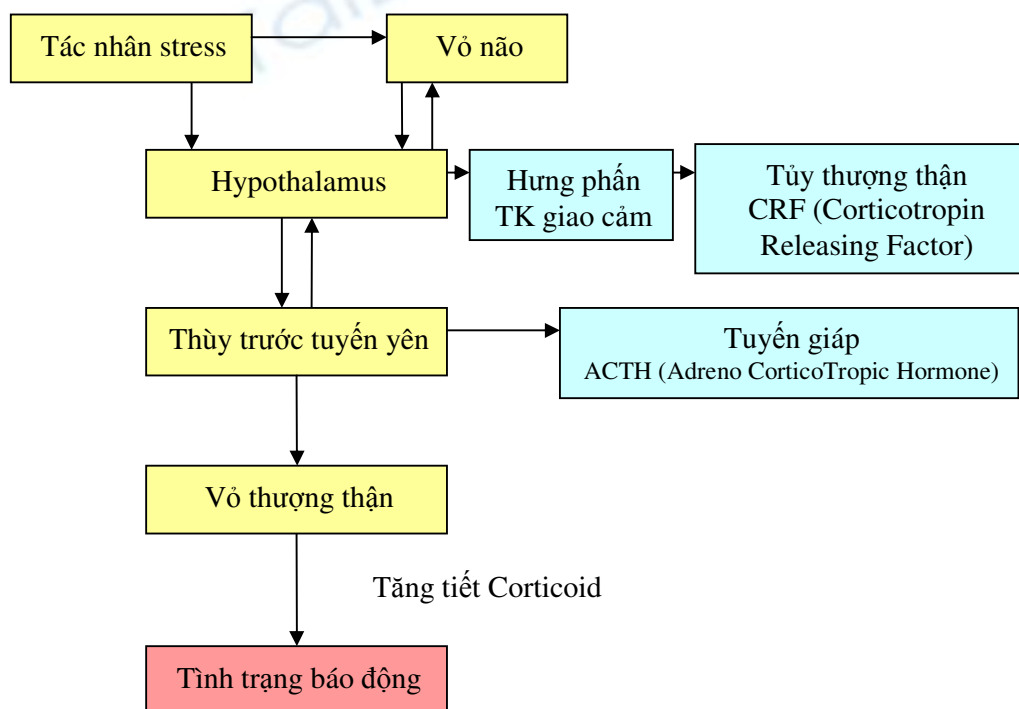
Chủ hàng phải đăng ký với Chi cục Thú y địa phương ít nhất 10 ngày trước khi khai mạc; phải có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan nhà nước về thú y tại địa phương xuất phát với động vật, sản phẩm động vật nội địa. Với động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài phải đăng ký kiểm dịch với Cục Thú y và được cơ quan kiểm dịch động vật có thẩm quyền thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu. Tại nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật, Chi cục thú y phải kiểm tra điều kiện VSTY và tiêu độc, khử trùng ít nhất từ 3 ngày trước khi tập trung động vật, sản phẩm động vật. Tiến hành kiểm tra giấy chứng nhận kiểm dịch và các giấy tờ có liên quan khác và đối chiếu với thực tế về số lượng, chủng loại. Hướng dẫn chủ hàng đưa động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tập trung. Giám sát động vật, sản phẩm động vật, việc vệ sinh tiêu độc các phương tiện vận tải, dụng cụ, chất thải,... trong thời gian tiến hành hội chợ, trong quá trình vận chuyển. Sau thời gian kết thúc hội chợ, triển lãm. Chi cục Thú y cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật đủ tiêu chuẩn VSTY để sử dụng trong nước và hướng dẫn vệ sinh tiêu độc toàn bộ

khu vực. Chủ hàng có yêu cầu xuất động vật, sản phẩm động vật ra khỏi Việt Nam thì phải làm thủ tục kiểm dịch xuất khẩu theo quy định. Các động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn VSTY phải xử lý theo quy định.

2.3. HIỆN TƯỢNG STRESS VẬN CHUYỂN

Khi tiến hành vận chuyển động vật, những điều kiện bất lợi như nhốt chật, thiếu thoáng khí, tốc độ xe chạy nhanh, đường xấu, thời gian vận chuyển dài...cùng với các yếu tố thời tiết bất lợi đều gây sự căng thẳng cho động vật, động vật sẽ rơi vào trạng thái stress và dẫn đến những ảnh hưởng xấu như giảm cân, thay đổi phẩm chất thịt. Theo Hans Selye (1951), stress là một đáp ứng không đặc hiệu của cơ thể sống để duy trì ổn định nội mô khi gặp điều kiện sống thay đổi, cơ thể động vật sẽ có phản ứng báo động và phản ứng thích nghi đối với stress. Cơ chế tác động của các tác nhân stress đến cơ thể động vật xảy ra theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.1. Cơ chế tác động của tác nhân stress



Các hoóc-môn Adrenalin, Nor-adrenalin, Catecholamin và nhóm Corticoid (Cortizol, Corticosterol) sẽ làm tăng lượng đường huyết trong cơ thể từ các nguồn như tăng cường sự phân giải glycogen, tăng sự thủy phân mỡ, tăng sự phân giải protein trong cơ thể. Hệ quả dẫn đến làm tăng thể xê-tôn trong máu, tăng nitơ niệu, gây ức chế quá trình sinh trưởng, làm sụt cân,... kèm theo những biến đổi về công thức bạch cầu: giảm lympho bào, giảm số lượng eosinophile, tăng bạch cầu đa nhân,... và giảm khả năng chống đỡ bệnh tật của cơ thể. Mặt khác, hiện tượng stress vận chuyển còn ảnh hưởng xấu đến chất lượng thịt như hiện tượng thịt nhợt màu, mềm, rỉ dịch (Pale Soft Exudative - PSE) hay gặp ở giống lợn Landrace, Pietrain;

các tác nhân stress gây kích thích quá độ thụ thể β -adrenalin dẫn đến sự gia tăng phân giải glycogen trong cơ, tăng tích lũy a-xít lactic trong cơ, giảm nhanh pH ảnh hưởng đến khả năng giữ nước của thịt. Hiện tượng thịt khô, cứng và sẫm màu (Dark Firm Dry- DFD) hay gặp ở bò, cừu khi tiến hành vận chuyển dài ngày. Cả hai dạng thịt PSE và DFD đều làm giảm chất lượng cảm quan và không thuận lợi cho việc bảo quản, chế biến sản phẩm. Do vậy trong thực tế, khi tiến hành vận chuyển động vật cần hạn chế các tác nhân stress vận chuyển để giảm thiệt hại kinh tế.

2.4. BỆNH PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN

2.4.1. Bệnh vận chuyển

Thường gặp ở lợn, trâu bò khi vận chuyển nhốt quá chật, nóng bức, thiếu thoáng khí,... làm cho trao đổi oxy của cơ thể bị hạn chế, lượng oxy trong máu giảm đáng kể, ảnh hưởng trực tiếp đến hệ tuần hoàn và con vật bị ngạt thở. Nếu bệnh nặng, kéo dài con vật có thể chết.

- Biểu hiện lâm sàng: Khi xuống xe, con vật run rẩy, lảo đảo, hai chân sau đi không vững. Thân nhiệt thay đổi không đáng kể, con vật có biểu hiện khó thở, tần số hô hấp tăng; tim, mạch đập nhanh nhưng yếu; các niêm mạc sung huyết, nhu động ruột giảm, con vật đi táo bón. Trường hợp bệnh nặng, con vật hôn mê mất phản xạ, đầu ngã sang một bên hay ngã vật xuống; bệnh kéo dài từ 4 giờ đến vài ngày, nếu để cho gia súc nghỉ ngơi thoải đáng sẽ hồi phục nhanh. Gia súc chết, mổ khám thấy xuất huyết toàn thân.

- Điều trị: Tiêm dung dịch glucoza 5% vào tĩnh mạch với liều lượng từ 100 – 500ml (với lợn) và 500 – 2000 ml (với trâu bò), cho uống 50-100 ml rượu 40 độ, cho gia súc vào chỗ râm mát, kê cao đầu và xoa bóp trên da.

2.4.2. Biểu hiện say sóng

Thường gặp khi tiến hành vận chuyển đường thủy dài ngày, gia súc bị nhốt chật, thiếu thoáng khí.

- Biểu hiện lâm sàng: khi tới bờ, con vật có hiện tượng choáng, ngã vật xuống; tim mạch đập nhanh nhưng yếu; tần số hô hấp tăng cá biệt có con hung hăng rồi ngã vật xuống. Cần can thiệp điều trị kịp thời và cho gia súc nghỉ ngơi thoải đáng sẽ chóng hồi phục.

2.4.3. Hiện tượng say máy bay

Khi xuống máy bay, con vật lả di, thờ yếu hầu như mất phản xạ, các niêm mạc nhợt nhạt. Cần cho gia súc thở thoải mái ngoài không khí thoáng mát sẽ chóng hồi phục.

2.4.4. Hiện tượng đau mắt

Do điều kiện vệ sinh kém gây ra.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

- 1- Quy định về Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật khi vận chuyển, lưu thông trong nước (thời gian khai báo, cơ quan thú y thẩm quyền, quy trình kiểm tra,...) và liên hệ với thực tiễn?

- 2- Quy định về Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất nhập khẩu và thực trạng hoạt động Kiểm dịch trong thời điểm hiện nay?
- 3- Những vấn đề cần chú ý trong công tác tổ chức vận chuyển động vật, sản phẩm động vật để mang lại hiệu quả kinh tế; liên hệ với thực tiễn?

Tailieu.vn

Chương 3. YÊU CẦU VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI NƠI GIẾT MỎ, CHẾ BIẾN THỊT ĐỘNG VẬT

Động vật được đưa tới các cơ sở giết mổ và chế biến thịt động vật có thể ở các trạng thái sức khỏe khác nhau như khỏe mạnh, đang trong thời kỳ nung bệnh hay đang mắc bệnh, do vậy nơi giết mổ, chế biến thịt động vật có ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái cũng như tình hình dịch bệnh của đàn vật nuôi tại địa phương. Đồng thời, các điều kiện vệ sinh của nơi giết mổ, chế biến thịt động vật cũng có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng vệ sinh của sản phẩm. Vì những lý do nói trên, các cơ sở giết mổ, chế biến thịt động vật đòi hỏi phải tuân theo các yêu cầu, quy định vệ sinh thú y để cung cấp cho xã hội các sản phẩm đáp ứng với yêu cầu vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng và an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi, không gây ô nhiễm cho môi trường sinh thái.

3.1. NGUYÊN TẮC CHUNG

Để đảm bảo vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường, các cơ sở giết mổ, chế biến thịt động vật phải đáp ứng các yêu cầu sau:

3.1.1. Về địa điểm

- Xây dựng nơi cao ráo, thoáng khí, cách xa các nguồn gây ô nhiễm (bãi rác thải, nhà vệ sinh công cộng, các xí nghiệp thải bụi, khói và hoá chất độc hại...).
- Cách xa khu dân cư tập trung, các công trình công cộng (bệnh viện, trường học) và cách trục đường giao thông chính ít nhất 500 m.
- Cơ sở phải có tường bao quanh, đường ra vào phải trải bê tông, phải có hai cổng riêng biệt để nhập động vật và xuất sản phẩm động vật. Nơi cửa ra vào phải có hố khử trùng với hóa chất tốt.

3.1.2. Yêu cầu trong xây dựng

- Nền nhà nơi sản xuất, khu nuôi nhốt dự trữ gia súc... phải dùng nguyên liệu không thấm nước, dễ làm sạch và tiêu độc; nền phải có độ dốc tối thiểu 2%.
- Tường nhà nơi giết mổ, chế biến phải lát gạch men trắng với độ cao tính từ nền trở lên ít nhất 2 m. Các góc giữa hai tường, góc giữa tường và nền phải trát nghiêng để dễ rửa, không đọng nước và bụi bẩn. Trần nhà nơi sản xuất phải nhẵn, không thấm nước.
- Cửa làm bằng vật liệu bền, dễ làm sạch; cửa sổ gồm hai lớp: cửa kính chắn bụi, có lưới ngăn chim, côn trùng..., bề mặt cửa sổ phải cao hơn nền ít nhất 1,2 m.
- Đảm bảo độ thông thoáng hợp lý để ngăn ngừa sự tích nhiệt, sự ngưng tụ nước, tích lũy mùi hôi, bụi và đảm bảo cho cường độ ánh sáng ở khu vực sản xuất ít nhất là 540 lux, các nơi khác ít nhất là 200 lux.
- Cần bố trí mặt bằng sao cho loại trừ được sự nhiễm bẩn sản phẩm, cách ly giữa các khu vực sạch và khu vực bẩn của nhà xưởng. Bố trí đủ số lượng bồn rửa tay ở các vị trí thích hợp.
- Cổng rãnh thoát nước phải làm ngầm, có độ dốc thích hợp để thoát nước nhanh, trên miệng cổng phải có lưới thép chắn những phủ tạng, mỡ, thịt vụn rơi xuống cống. Có hệ thống xử lý nước thải hợp vệ sinh.

3.1.3. Dụng cụ, trang thiết bị và con người

- Các dụng cụ sử dụng trong giết mổ: dao chọc tiết, móc treo thịt, bàn pha lọc thịt, hệ thống băng chuyền giết mổ, khay đựng, cưa,... phải bằng kim loại không rỉ (inox) để tiện vệ sinh, tiêu độc.
- Có thùng chứa bằng vật liệu không bị ăn mòn để chứa các sản phẩm riêng biệt với các ký hiệu riêng: dùng cho chăn nuôi, hủy bỏ, chứa rác thải,... các thùng đều có nắp đậy, dễ vận chuyển và đảm bảo vệ sinh.
- Có các phương tiện vận chuyển sản phẩm chuyên dụng: xe bảo ôn, xe đóng thùng kín,... bằng kim loại không rỉ.
- Công nhân làm việc tại các cơ sở giết mổ, chế biến thịt động vật phải khoẻ mạnh, không mắc các bệnh truyền nhiễm, phải có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế và được định kỳ kiểm tra sức khỏe.
- Khi làm việc, người lao động phải có đầy đủ trang bị bảo hộ lao động: găng tay, mũ, khẩu trang, ủng, tạp dề, quần áo bảo hộ lao động.

3.2. CÁC HÌNH THỨC CỦA CƠ SỞ GIẾT MỔ, CHẾ BIẾN THỊT ĐỘNG VẬT

Căn cứ vào số lượng gia súc giết mổ trong 24 giờ, vào quy mô và cách chế biến sản phẩm của cơ sở mà người ta chia ra làm hai loại hình: xí nghiệp liên hợp thịt và lò mổ gia súc.

3.2.1. Xí nghiệp liên hợp thịt

Đây là mô hình hiện đại hơn (Hình 3.1) do đảm bảo được lợi ích kinh tế: tận dụng được mọi phụ phẩm, đáp ứng các yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh thực phẩm và an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi song đòi hỏi đầu tư cao. Căn cứ vào các sản phẩm đưa ra thị trường mà mô hình này có thể bao gồm hai loại:

- Sản phẩm ở dạng thành phẩm, thí dụ: thịt sau khi giết mổ, pha lọc được chế biến ra các dạng sản phẩm như thịt lạnh đông, đồ hộp, patê, xúc xích,... da được chế biến thành dày dép, vali... xương chế thành bột xương, keo dán... các phụ phẩm và thân thịt không đạt tiêu chuẩn VSTY được chế biến thành thức ăn cho gia súc, phân bón,...
- Sản phẩm ở dạng bán thành phẩm như thịt tươi, lạnh đông, các phụ phẩm khác như da, xương... ở dạng đã qua sơ chế, khử trùng có thể đưa tới các xí nghiệp khác gia công tiếp.

3.2.2. Lò mổ gia súc

Thường chỉ đơn thuần là nơi cung cấp thịt, phủ tạng làm thực phẩm, không tận dụng được các phụ phẩm khác.

Tuy nhiên, bất luận hình thức nào khi thiết kế xây dựng, bố trí mặt bằng cả hai hình thức trên đều phải có bốn khu vực hoạt động theo nguyên tắc hoạt động một chiều như sau:

- Khu nuôi nhốt gia súc dự trữ nguyên liệu: được bố trí liền ngay cổng nhập gia súc, ở đây có hệ thống cân hàng nhập. Có thể xây loại nhà một tầng theo kiểu phân ô (ô nhốt tạm gia súc để kiểm tra, ô nghỉ ngơi và ô đợi giết) hay nhiều tầng để tiết kiệm đất; động vật (trâu, bò, lợn...) vận chuyển từ các địa phương được đưa đến đây. Diện tích của khu này chiếm khoảng 1/3 tổng diện tích cơ sở; tùy theo số lượng gia súc giết mổ trong ngày mà cần thiết kế khu dự trữ nguyên liệu có thể chứa số lượng gia súc đủ đảm bảo cho ba ngày sản xuất; phải xây chuồng, sân nhốt lợn, trâu bò riêng biệt và bố trí ô chuồng đợi giết gần với khu sản xuất.